

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi là Nghị quyết 05-NQ/TU), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, quán triệt sâu rộng, có hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu Nghị quyết 05-NQ/TU để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh về bản chất, các nội dung cốt lõi và tầm quan trọng của phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; phát huy tối đa các nguồn lực, quyết tâm đổi mới tư duy và hành động; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp để sớm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp, trong đó cần tập trung huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế đó là công nghiệp khai thác bô xôxít, luyện alumin, điện phân nhôm và các sản phẩm từ nhôm; năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông - lâm sản,...

2. Việc triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU phải được thực hiện nghiêm túc, cụ thể hóa được các chủ trương, chính sách đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với đặc điểm, thế mạnh của tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành phải chú trọng công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm. Thường xuyên theo dõi, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu nhằm đạt kết quả cao nhất.

II- MỤC TIÊU

- Phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giai đoạn 2021 - 2025 tăng bình quân 16%/năm; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 3,03%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 31,04%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 24,93%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5%.

- Giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng của các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản với tốc độ gia tăng giá trị qua chế biến đạt từ 7 - 8%/năm; công nghiệp khai thác bôxít, luyện alumin, nhôm tăng 46,46%; điện sản xuất sản lượng tăng 13,32%/năm, điện thương phẩm tăng 36,5%/năm.

- Tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP vào năm 2025 chiếm 16,74%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 23%.

- Xây dựng được một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong tỉnh có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

- Giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp để góp phần tăng thu ngân sách; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp để sớm thực mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng Đắk Nông trở thành Trung tâm công nghiệp Bôxít - Nhôm quốc gia.

III- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành công nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ nội dung của Nghị quyết; tạo sự nhất quán của các cấp ủy đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, xác định phát triển công nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển công nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về phát triển công nghiệp. Thực hiện tốt vai trò định hướng, chỉ đạo, điều hành gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, mở rộng sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tượng chịu tác động của quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển công nghiệp.

2. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công và rút ngắn thời gian thực hiện quy trình đầu tư

- Đẩy mạnh thực hiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử có liên

quan. Đổi mới, nâng cao năng lực thực thi công vụ, chất lượng phục vụ trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan để phát triển công nghiệp.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình, thủ tục đầu tư theo hướng thuận lợi hơn cho nhà đầu tư; tổ chức thực hiện quy trình đầu tư hiệu quả. Rút ngắn hơn nữa về thời gian giải quyết thủ tục đầu tư và gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc cấp phép và triển khai các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chính sách về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tín dụng, đất đai,...

- Hoàn thiện chính sách ưu đãi đầu tư và cơ chế thực hiện chính sách cho phù hợp với điều kiện tài chính của địa phương; tập trung vào chính sách ưu đãi (miễn, giảm tiền thuê mặt bằng, tiền sử dụng đất, thuế).

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, phù hợp với quy hoạch, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên, tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư một số công trình trọng điểm, tạo liên kết vùng; tiếp tục kiến nghị Trung ương để sớm có phương án triển khai đầu tư xây dựng đường cao tốc Đắk Nông - Chơn Thành.

- Huy động các nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng điện, nước, thông tin liên lạc bảo đảm đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp như: Nhân Cơ, Nhân Cơ 2 và các Cụm công nghiệp nhằm thu hút các dự án đầu tư vào hoạt động sản xuất tập trung trong khu, cụm công nghiệp.

4. Tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế để trở thành trụ cột của nền kinh tế tỉnh nhà

4.1. Phát triển công nghiệp khai thác bôxít, luyện alumin, điện phân nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm

- Giai đoạn 2021 - 2025, cần tập trung ưu tiên phát triển mạnh ngành công nghiệp khai thác bôxít - luyện alumin - điện phân nhôm và các sản phẩm sau



nhôm. Tiếp tục hỗ trợ tối đa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ổn định và phát triển sản xuất của Nhà máy alumin Nhân Cơ.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành giải quyết tốt các vấn đề thuộc thẩm quyền của tỉnh để năm 2023 đưa dự án Nhà máy điện phân nhôm đi vào vận hành giai đoạn I với công suất 150.000 tấn nhôm/năm.

- Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, sản xuất các sản phẩm sau nhôm để hình thành chuỗi giá trị sản phẩm gồm các ngành như: công nghiệp cơ khí (phát triển lĩnh vực cơ khí chế tạo máy, thiết bị; hình thành trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác và chế biến bôxít; phát triển các nhà máy cơ khí sử dụng nhôm, các hợp kim nhôm phục vụ nhu cầu về công nghiệp, xây dựng và dân dụng); công nghiệp hóa chất, công nghiệp vật liệu xây dựng và công nghiệp về môi trường.

- Tăng cường thu hút các thành phần kinh tế, nhất là các nhà đầu tư tiềm năng vào nghiên cứu khảo sát và đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm từ nhôm, đặc biệt là lợi thế về nhôm lỏng sau quá trình điện phân.

4.2. Về phát triển năng lượng tái tạo

- Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia phát triển các nguồn năng lượng tái tạo với nhiều hình thức đa dạng, góp phần thực hiện đảm bảo ba mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường.

- Triển khai thực hiện đầy đủ hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo theo hướng bền vững, đảm bảo khả thi, đồng bộ, thống nhất. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng lưới điện truyền tải theo quy hoạch. Rà soát, cập nhật, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các dự án nguồn điện (điện gió, điện mặt trời,...) vào quy hoạch ngành, vùng phù hợp với Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam gắn với Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về điện gió: Ưu tiên khai thác hiệu quả nguồn năng lượng gió tại các khu vực có tiềm năng gió, có khả năng đấu nối vào lưới điện, giải tỏa được công suất và bảo đảm an toàn hệ thống điện.

- Về điện mặt trời: Tập trung phát triển tại các khu vực có tiềm năng, bức xạ tốt; đất đai cần cỗi, sản xuất nông nghiệp có năng suất không cao, có khả năng đấu nối vào lưới điện, giải tỏa được công suất. Khuyến khích, ưu tiên phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời trên mặt nước.

- Về điện sinh khối: Nghiên cứu, khai thác hiệu quả nguồn năng lượng sinh khối từ các loài thực vật, phụ phẩm và phế thải trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông - lâm sản, rác thải,... để phát triển nguồn điện sinh khối.

4.3. Phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản

- Gắn kết chế biến với việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Phát triển công nghiệp chế biến tại các địa phương, các vùng có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, có tiềm năng để trở thành động lực tăng trưởng.

- Tổ chức liên kết trong chuỗi giá trị sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản để nâng cao khả năng cung cấp nguyên liệu cho chế biến, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, giá cả hợp lý đối với tất cả các mặt hàng.

- Khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản đối với các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và một số loại sản phẩm nông nghiệp khác.

- Tập trung hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hóa dây chuyền chế biến để cho ra thị trường những sản phẩm phong phú về chủng loại, giá trị gia tăng cao, hạ giá thành và có sức cạnh tranh cao trên thị trường, đặc biệt là các mặt hàng như cà phê, tiêu, điều, cao su.

- Áp dụng khoa học, tiến bộ kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng vào chế biến nông sản để đảm bảo kiểm soát được chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường nhất là đối với các nông sản có lợi thế và có tiềm năng phát triển.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công nghiệp chế biến theo hướng đào tạo và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp và công nhân lành nghề những kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, mở rộng liên danh, liên kết với các cơ sở đào tạo có năng lực nhằm tạo ra nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ sản xuất mới; xây dựng lực lượng lao động có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

- Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp. Có cơ chế, chính sách để định hướng dịch chuyển lao động, nhất là lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, phân bổ hợp lý lao động theo vùng, địa phương.



6. Phát triển khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu cho phát triển công nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh, xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng và là trung tâm trong phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển giao các sản phẩm công nghệ.

- Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp, tranh thủ công nghệ tiên tiến; đi tắt, đón đầu, tận dụng tối đa lợi thế lao động của địa phương, khai thác hiệu quả năng lực sản xuất hiện có; quản lý chặt chẽ thiết bị công nghệ đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

7. Phát triển công nghiệp gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phòng, chống dịch bệnh

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp nông thôn để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai; thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

8. Phát triển công nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ và khai thác tốt các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt hoạt động xúc tiến thương mại; tăng cường cung cấp thông tin về thị trường, ngành hàng xuất khẩu, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia để hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường.

- Chủ động tạo lập các mối liên kết công nghiệp, thương mại song phương, đa phương với nhiều cấp độ và hình thức khác nhau. Trước hết liên kết và xúc tiến đầu tư công nghiệp, thương mại trong khu vực ASEAN và các thị trường mà Việt Nam đã ký kết.

9. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp trong kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; chỉ đạo thực hiện

tốt các quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương, cơ sở; thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành lập quy hoạch, kế hoạch liên quan đến công tác nắm tình hình, thu thập xử lý thông tin, định hướng hoạt động, tổ chức hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra ở mọi khâu, mọi bước của quá trình thực hiện phát triển công nghiệp với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

- Phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; kết hợp giữa chân chính, kiện toàn tổ chức với nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan và cán bộ chuyên trách làm công tác tham mưu về thực hiện kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để thực hiện tốt mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai Chương trình một cách đồng bộ, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Chương trình này; căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có Kế hoạch, định hướng công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết 05-NQ/TU và Chương trình này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực Nghị quyết 05-NQ/TU và Chương trình này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Ban Kinh tế Trung ương,
 - Vụ Địa phương II, Văn phòng TW Đảng
- (b/c)
- tại Tp. Hồ Chí Minh,
 - Các đ/c Tỉnh ủy viên,
 - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
 - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
 - Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
 - Các sở, ban, ngành của tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, D).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Điêu Kré

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Chương trình số 36 -CTr/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông)



STT	Nội dung	Phân công chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, doanh nghiệp trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
3	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực phục vụ của các cơ quan dịch vụ công.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
4	Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và áp dụng sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Công Thương - UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
5	Triển khai thực hiện tốt chính sách để phát triển ngành công nghiệp.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Công Thương - UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

STT	Nội dung	Phân công chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
6	Hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
7	Rà soát tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật, kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
8	Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, các chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
9	Triển khai thực hiện tốt Chương trình khuyến công giai đoạn 2021 - 2025.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
10	Tổ chức thực hiện Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
11	Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
12	Xây dựng và công khai, quảng bá rộng rãi danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
13	Tổ chức lập và tích hợp quy hoạch phát triển công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

STT	Nội dung	Phân công chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
14	Tiếp tục thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc và đẩy nhanh thời gian tối đa về quy trình đầu tư đối với các dự án ngoài ngân sách như: giao đất, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xây dựng cho dự án.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
15	Đẩy mạnh vận động nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động tiếp cận trực tiếp đến các nhà tài trợ thông qua sự hỗ trợ, kết nối của các bộ, ngành Trung ương, các Đại sứ và Lãnh sự quán các nước.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
16	Thực hiện Chương trình phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
17	Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
18	Tổ chức thực hiện Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
19	Thực hiện đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ sinh học, phát triển sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh và giá trị kinh tế cao.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
20	Thực hiện Chương trình đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

STT	Nội dung	Phân công chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
21	Đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Nội vụ - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
22	Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ để làm động lực đi trước, tạo thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
23	Đẩy mạnh thực hiện Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và đô thị thông minh.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
24	Thực hiện Chương trình quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
25	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
26	Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Nội vụ - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan